

Số: 276/KH-UBND

Vĩnh Tuy, ngày 02 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện chiến dịch cao điểm 45 ngày rà soát, xây dựng, làm sạch đồng bộ dữ liệu và phát triển công dân số phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn xã Vĩnh Tuy

Thực hiện Kế hoạch số 576/KH-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về triển khai thực hiện chiến dịch 45 ngày xây dựng, làm sạch đồng bộ dữ liệu;

Căn cứ Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;

Căn cứ Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ về phát triển công dân số;

Căn cứ Thông báo số 920-TB/VPTU ngày 28 tháng 9 năm 2026 của Văn phòng Tỉnh ủy thông báo ý kiến kết luận của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại Hội nghị sơ kết tình hình, kết quả quý III, 9 tháng, nhiệm vụ trọng tâm quý IV năm 2026;

Căn cứ Công văn số 25-CV/BCĐ ngày 30 tháng 9 năm 2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn và nâng cao chỉ số chuyển đổi số (DTI) của tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2805/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Chiến dịch dữ liệu của tỉnh An Giang;

Căn cứ Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 214/NQ-CP của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện trong tỉnh An Giang;

Căn cứ Kế hoạch số 466/KH-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP của Chính phủ về phát triển công dân số;

Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Tuy ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chiến dịch cao điểm 45 ngày rà soát, xây dựng, làm sạch đồng bộ dữ liệu và phát triển công dân số phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn xã như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 576/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh, phù hợp với điều kiện thực

tế của xã Vĩnh Tuy; xử lý dứt điểm các nhiệm vụ chậm tiến độ và các điểm nghẽn ảnh hưởng trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp và hoạt động quản lý nhà nước trên địa bàn xã.

2. Tổ chức rà soát, làm sạch, chuẩn hóa, cập nhật, bổ sung và đồng bộ các cơ sở dữ liệu (sau đây viết tắt là CSDL) thuộc phạm vi quản lý của xã; ưu tiên các CSDL quan trọng, có nhu cầu khai thác lớn, liên quan trực tiếp đến người dân; đồng bộ ngay phân dữ liệu đã sạch, đủ điều kiện; bảo đảm dữ liệu mới phát sinh được chuẩn hóa, cập nhật ngay từ nguồn, hướng tới dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”.

3. Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ, khai thác và tái sử dụng dữ liệu; hạn chế yêu cầu người dân cung cấp lại giấy tờ, thông tin đã có trong các CSDL; nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

4. Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP về phát triển công dân số; phát huy vai trò của ứng dụng VNeID là nền tảng cung cấp các tiện ích số thiết yếu cho người dân; phấn đấu hoàn thành 100% chỉ tiêu cấp căn cước, đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2 cho công dân đủ điều kiện và tích hợp các giấy tờ, tiện ích thiết yếu trên VNeID.

5. Tạo chuyển biến rõ nét, thực chất về chuyển đổi số trong 45 ngày cao điểm; góp phần khắc phục các chỉ tiêu thành phần còn thấp, nâng cao chỉ số chuyển đổi số (DTI) của tỉnh, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp và hiệu quả quản lý nhà nước.

II. YÊU CẦU

1. Tổ chức triển khai đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ rà soát, hoàn thiện, làm sạch, chuẩn hóa, cập nhật, kết nối và chia sẻ các CSDL thuộc phạm vi quản lý; bảo đảm thống nhất từ tỉnh đến xã, không trùng lặp, phân tán, không tạo lập lại dữ liệu đã có.

2. Dữ liệu phải được duy trì bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”, tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, có khả năng kết nối, liên thông, chia sẻ, khai thác và tái sử dụng. Dữ liệu đã sạch, đủ điều kiện phải được đồng bộ ngay; dữ liệu phát sinh mới phải được chuẩn hóa, cập nhật kịp thời ngay từ nguồn.

3. Việc triển khai phải bảo đảm phương châm “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền” (sau đây gọi tắt là “6 rõ”), cụ thể:

a) *Rõ người*: xác định cụ thể cá nhân, đơn vị chủ trì, phối hợp và người đứng đầu chịu trách nhiệm;

b) *Rõ việc*: xác định cụ thể nội dung, khối lượng công việc và chỉ tiêu định lượng;

c) *Rõ thời gian*: xác định thời điểm bắt đầu, kết thúc và các mốc hoàn thành của từng nhiệm vụ;

d) *Rõ trách nhiệm*: gắn trách nhiệm của người đứng đầu với tiến độ, chất lượng và kết quả thực hiện;

đ) *Rõ sản phẩm*: kết quả phải được lượng hóa bằng sản phẩm, chỉ tiêu cụ thể, có thể kiểm đếm;

e) *Rõ thẩm quyền*: xác định rõ thẩm quyền quyết định, xử lý, tháo gỡ khó khăn; trường hợp vượt thẩm quyền phải kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền.

4. Kết quả thực hiện phải được lượng hóa bằng chỉ tiêu, sản phẩm cụ thể; lấy chất lượng dữ liệu, khả năng khai thác, sử dụng và hiệu quả phục vụ người dân làm thước đo; kịp thời xác định, tháo gỡ khó khăn, điểm nghẽn phát sinh. Chế độ báo cáo phải nêu rõ số lượng, tỷ lệ hoàn thành, khối lượng còn lại, khó khăn, vướng mắc và giải pháp thực hiện, không báo cáo chung chung, hình thức.

5. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong toàn bộ quá trình tạo lập, thu thập, lưu trữ, cập nhật, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu; thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, phân quyền và kiểm soát truy cập; chủ động phát hiện, khắc phục các nguy cơ mất an toàn thông tin, không để xảy ra lộ, mất dữ liệu hoặc gián đoạn hệ thống.

III. PHẠM VI, THỜI GIAN VÀ CHỈ TIÊU

1. Phạm vi triển khai

Trên địa bàn xã Vĩnh Tuy, tỉnh An Giang.

2. Thời gian thực hiện

Từ ngày 01/10/2026 đến hết ngày 15/11/2026 (45 ngày cao điểm). Lễ phát động đồng loạt chiến dịch được tổ chức trước ngày 03/10/2026.

3. Các chỉ tiêu cơ bản của đợt cao điểm

a) **Nhóm chỉ tiêu về căn cước, định danh điện tử và tích hợp giấy tờ, tiện ích trên VNeID:**

STT	Nội dung chỉ tiêu	Tổng số thuộc diện	Đã thực hiện	Còn lại phải thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành/Ghi chú
1	Cấp thẻ căn cước cho công dân từ đủ 06 tuổi đến dưới 14 tuổi	6.395	4.666	1.729	72,96%
2	Đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 2 cho công dân từ đủ 06 tuổi đến dưới 14 tuổi	4.666	2.936	1.730	62,92%
3	Kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2 cho công dân từ đủ 06 tuổi đến dưới 14 tuổi	2.936	2.935	1	99,97%
4	Cấp thẻ căn cước cho công dân từ đủ 14 tuổi trở lên	30.652	29.703	949	96,90%

STT	Nội dung chỉ tiêu	Tổng số thuộc diện	Đã thực hiện	Còn lại phải thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành/Ghi chú
5	Đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 2 cho công dân từ đủ 14 tuổi trở lên	29.703	26.760	2.943	90,09%
6	Kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2 cho công dân từ đủ 14 tuổi trở lên	26.760	24.515	2.245 ¹	91,61%
7	Tài khoản định danh điện tử tổ chức (cơ quan, doanh nghiệp, hợp tác xã)	32	32	0	100% - duy trì, rà soát trường hợp phát sinh mới
8	Tích hợp giấy khai sinh trên VNeID	27.777	27	27.750	0,10% - chỉ tiêu trọng tâm
9	Tích hợp tài khoản ngân hàng/tài khoản thanh toán trên VNeID	27.777	0	27.777	0%
10	Tích hợp tài khoản an sinh xã hội trên VNeID	23.188	5.892	17.296	25,41%
11	Tích hợp số thuê bao di động chính chủ trên VNeID	27.777	7	27.770	0,03% chỉ tiêu trọng tâm
12	Tích hợp Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID	27.771	4	27.767	0,01% chỉ tiêu trọng tâm
13	Tích hợp giấy phép lái xe trên VNeID	19.307	3.645	15.662	18,88% chỉ tiêu trọng tâm
14	Tích hợp đăng ký xe trên VNeID				Chưa có số liệu, cập nhật bổ sung khi có số liệu

¹ (Trường hợp đã hoàn thành 90,09% cấp CCCD ở mục 5 thì số lượng phải kích hoạt phát sinh thêm 2.943, làm tổng số lượng phải kích hoạt tang $2.943 + 2.245 = 5.188$)

STT	Nội dung chỉ tiêu	Tổng số thuộc diện	Đã thực hiện	Còn lại phải thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành/Ghi chú
15	Tích hợp chữ ký số công cộng trên VNeID				Chưa có số liệu, cập nhật bổ sung khi có số liệu

Đơn vị tính: người; riêng chỉ tiêu số 7 tính theo số cơ quan, doanh nghiệp, hợp tác xã.

b) Nhóm chỉ tiêu về rà soát, làm sạch dữ liệu, hạ tầng, dịch vụ công trực tuyến và công dân số trong cán bộ, công chức:

STT	Nội dung chỉ tiêu	Yêu cầu, thời hạn hoàn thành
16	Hoàn thành 100% chỉ tiêu xây dựng CSDL quốc gia về đất đai trên địa bàn xã (phối hợp đo đạc, đối soát thông tin chủ sử dụng đất với CSDL quốc gia về dân cư)	Phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện; hoàn thành trước ngày 15/11/2026
17	Rà soát, xác minh, đối chiếu, làm sạch dữ liệu lý lịch tư pháp (nhân thân, số căn cước công dân, cư trú, tình trạng án tích)	Thực hiện theo danh sách do Công an tỉnh cung cấp; hoàn thành trước ngày 15/11/2026 và thực hiện thường xuyên đối với trường hợp phát sinh
18	Làm giàu, làm sạch dữ liệu tiêm chủng và chuẩn hóa dữ liệu của 12 CSDL chuyên ngành y tế; triển khai Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID	Phấn đấu 80% công dân có thể bảo hiểm y tế có Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID; hoàn thành trước ngày 15/11/2026
19	Hoàn thành rà soát 100% CSDL, bộ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của xã	Hoàn thành trước ngày 25/10/2026
20	Hoàn thành rà soát 100% hạ tầng kỹ thuật, đường truyền, thiết bị, hệ thống thông tin tại Ủy ban nhân dân xã và Trung tâm Phục vụ hành chính công xã (sau đây viết tắt là Trung tâm PVHCC)	Hoàn thành trước ngày 25/10/2026
21	Rà soát các dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) thiết yếu, dịch vụ có số lượng hồ sơ lớn; khắc phục điểm nghẽn về biểu mẫu điện tử, thành phần hồ sơ, kết nối và tái sử dụng dữ liệu	Hoàn thành trước ngày 15/11/2026, nhằm nâng tỷ lệ DVCTT toàn trình

STT	Nội dung chỉ tiêu	Yêu cầu, thời hạn hoàn thành
22	Rà soát, làm sạch 06 CSDL thành phần của CSDL quốc gia về an sinh xã hội: (1) người hưởng chính sách ưu đãi người có công; (2) giải quyết hưởng bảo hiểm thất nghiệp; (3) trẻ em; (4) đối tượng trợ giúp xã hội; (5) cơ sở trợ giúp xã hội; (6) hộ nghèo, hộ cận nghèo	Đồng bộ phần dữ liệu đã sạch, đủ điều kiện vào CSDL quốc gia về an sinh xã hội; hoàn thành trước ngày 15/11/2026
23	100% cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) và người lao động của xã tích hợp đủ 08 loại giấy tờ trên VNeID	Hoàn thành trước ngày 15/10/2026

IV. NHIỆM VỤ VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

Các nhiệm vụ của đợt cao điểm được phân công theo phương châm “6 rõ”; nội dung phân công chi tiết tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này. Kết quả thực hiện phải được lượng hóa và báo cáo hằng ngày, không báo cáo chung chung.

1. Nhóm nhiệm vụ trọng tâm về cấp căn cước, định danh điện tử và tích hợp giấy tờ, tiện ích trên VNeID

1.1. Cấp thẻ căn cước, đăng ký và kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2 cho công dân đủ điều kiện

a) Nội dung:

- Rà soát danh sách và tổ chức cấp thẻ căn cước cho 1.729 trường hợp từ đủ 06 tuổi đến dưới 14 tuổi và 949 trường hợp từ đủ 14 tuổi trở lên; cấp thẻ lưu động tại nhà cho người cao tuổi, người yếu, neo đơn và cấp thẻ tại trường học đối với nhóm từ đủ 06 tuổi đến dưới 14 tuổi;

- Hướng dẫn công dân đăng ký 4.673 tài khoản định danh điện tử mức độ 2 (1.730 + 2.943) và kích hoạt 2.246 tài khoản (01 + 2.245) ngay sau khi được cấp thẻ căn cước;

- Rà soát, đăng ký tài khoản định danh điện tử đối với tổ chức phát sinh mới, duy trì kết quả 32/32 tổ chức đã hoàn thành.

b) *Mục tiêu*: hoàn thành 100% cấp thẻ căn cước, đăng ký và kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2 cho công dân đủ điều kiện; giai đoạn cao điểm từ ngày 03/10/2026 đến ngày 15/10/2026 đạt tối thiểu 80% chỉ tiêu cấp thẻ căn cước; làm cơ sở đồng bộ dữ liệu từ ngày 06/11/2026 đến ngày 15/11/2026.

c) *Thời gian hoàn thành*: cấp thẻ căn cước trước ngày 28/10/2026; đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 2 trước ngày 30/10/2026; kích hoạt tài khoản trước ngày 05/11/2026.

1.2. Phát triển công dân số - tích hợp giấy tờ, tiện ích trên VNeID

a) Nội dung:

- Tích hợp trên VNeID: giấy khai sinh (còn 27.750); tài khoản an sinh xã hội (còn 17.296); sổ thuê bao di động chính chủ (còn 27.770); Sổ sức khỏe điện tử (còn 27.767); giấy phép lái xe (còn 15.662); đăng ký xe và chữ ký số công cộng (cập nhật khi có số liệu); duy trì kết quả tài khoản ngân hàng/tài khoản thanh toán (đã đạt 100%);

- Tổ chức ra quân trong đợt cao điểm; mỗi ấp thành lập 01 điểm hỗ trợ cố định tại Nhà văn hóa ấp và 01 tổ hỗ trợ lưu động;

- Lập danh sách những trường hợp chưa có tài khoản ngân hàng, ví điện tử để báo cáo vướng mắc theo quy định.

b) *Mục tiêu*: 100% công dân từ đủ 14 tuổi và 80% công dân dưới 14 tuổi đã có tài khoản định danh điện tử mức độ 2 hoàn thành tích hợp 06 giấy tờ, tiện ích trọng tâm gồm: **giấy khai sinh; tài khoản ngân hàng/tài khoản thanh toán/ví điện tử/tài khoản tiền di động; tài khoản an sinh xã hội; sổ thuê bao di động; Sổ sức khỏe điện tử; chữ ký số công cộng; đồng thời tích hợp giấy phép lái xe, đăng ký xe đối với người đủ điều kiện**. Báo cáo tỷ lệ tích hợp có đối chiếu với bảng chỉ tiêu tại Mục III của Kế hoạch này.

c) *Thời gian hoàn thành*: thực hiện liên tục từ ngày 01/10/2026 đến ngày 15/11/2026.

2. Nhóm nhiệm vụ làm sạch, chuẩn hóa các CSDL chuyên ngành

a) Nội dung:

- Rà soát 100% CSDL, bộ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của xã gồm: hộ tịch; đất đai (thửa đất, chủ sử dụng đất); hộ nghèo, hộ cận nghèo; người có công; bảo hiểm thất nghiệp; trẻ em; đối tượng bảo trợ xã hội; cơ sở trợ giúp xã hội; tiêm chủng; học sinh; xác định hiện trạng “đúng, đủ, sạch, sống” và lộ trình khắc phục đối với dữ liệu chưa đạt yêu cầu;

- Đối chiếu, làm sạch dữ liệu lý lịch tư pháp theo danh sách do Công an tỉnh cung cấp; làm sạch dữ liệu tiêm chủng, 12 CSDL chuyên ngành y tế và Sổ sức khỏe điện tử;

- Phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường đối soát thông tin chủ sử dụng đất với CSDL quốc gia về dân cư;

- Kiểm đếm, phân loại dữ liệu 06 CSDL thành phần của CSDL quốc gia về an sinh xã hội theo từng trạng thái, từng ấp; đồng bộ ngay phần dữ liệu đã sạch, đủ điều kiện.

b) *Mục tiêu*: có danh mục CSDL thuộc trách nhiệm của xã kèm tỷ lệ dữ liệu được làm sạch; 100% dữ liệu sai lệch được xử lý; 100% dữ liệu đất đai được đối soát; 100% dữ liệu lý lịch tư pháp được xác minh; 100% dữ liệu an sinh xã hội đã sạch được đồng bộ vào CSDL quốc gia về an sinh xã hội.

c) *Thời gian hoàn thành*: rà soát hiện trạng trước ngày 25/10/2026; làm sạch, đồng bộ dữ liệu trước ngày 15/11/2026; dữ liệu lý lịch tư pháp thực hiện thường xuyên theo danh sách phát sinh.

3. Nhóm nhiệm vụ về hạ tầng kỹ thuật, an toàn thông tin và dịch vụ công trực tuyến

a) *Nội dung*:

- Rà soát 100% hạ tầng kỹ thuật (đường truyền internet, thiết bị đầu cuối, tình trạng lổm sổng di động, thiếu điện, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (TTHC)) tại Ủy ban nhân dân xã, Trung tâm PVHCC, Trạm Y tế, các trường học, Nhà văn hóa ấp; lập danh sách các điểm thiếu, yếu, chưa đồng bộ; đề xuất mua sắm, nâng cấp;

- Rà soát, tái cấu trúc quy trình 05 TTHC có số lượng hồ sơ lớn nhất của xã (như đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí), không yêu cầu người dân cung cấp lại giấy tờ đã có;

- Thực hiện nghiêm quy trình liên thông điện tử 02 nhóm TTHC: “Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi” và “Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Giải quyết mai táng phí, tử tuất”.

b) *Mục tiêu*: 100% hạ tầng và hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý được rà soát, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; các TTHC được tái cấu trúc; dữ liệu hộ tịch và dữ liệu dân cư được cập nhật đầy đủ, đồng bộ; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình tăng so với đầu đợt cao điểm.

c) *Thời gian hoàn thành*: rà soát hạ tầng trước ngày 25/10/2026; khắc phục điểm nghẽn về TTHC trước ngày 15/11/2026; thực hiện liên thông điện tử thường xuyên trong suốt đợt cao điểm.

4. Nhóm nhiệm vụ tuyên truyền, hỗ trợ người dân và phát huy Tổ công nghệ số cộng đồng

a) Nội dung:

- Tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở, trang thông tin điện tử của xã, mạng xã hội, các nhóm Zalo của ấp; lồng ghép trong các cuộc họp dân; sử dụng Video Clip AI hướng dẫn tích hợp giấy tờ trên VNeID theo tài liệu do Công an tỉnh cung cấp;

- Huy động 100% Tổ CNSCD, Tổ công tác Đề án 06 và lực lượng đoàn viên, thanh niên thực hiện phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng nhân khẩu”;

- Bố trí lực lượng tại Trung tâm PVHCC xã hỗ trợ công dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, VNeID, chữ ký số, thanh toán không dùng tiền mặt; ưu tiên người cao tuổi, người yếu thế, người ở khu vực khó khăn; tổ chức điểm đăng ký lưu động vào thứ Bảy, Chủ nhật hằng tuần.

b) *Mục tiêu:* tổ chức Lễ phát động; 100% ấp có điểm hỗ trợ; tăng số lượt công dân được hỗ trợ, hướng dẫn, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến và tỷ lệ sử dụng VNeID so với đầu đợt cao điểm; biểu dương các mô hình hay, cách làm hiệu quả.

c) *Thời gian hoàn thành:* tổ chức Lễ phát động trước ngày 03/10/2026; tuyên truyền, hỗ trợ thường xuyên từ ngày 01/10/2026 đến ngày 15/11/2026.

5. Nhiệm vụ yêu cầu 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của xã hoàn thành tích hợp

a) Nội dung:

- 100% cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) và người lao động thuộc Ủy ban nhân dân xã (kể cả hợp đồng lao động) tích hợp đầy đủ 08 loại giấy tờ trên VNeID gồm: ***giấy khai sinh; tài khoản ngân hàng/tài khoản thanh toán/vi điện tử/tài khoản tiền di động; tài khoản an sinh xã hội; sổ thuê bao di động; Sổ sức khỏe điện tử; đăng ký xe; giấy phép lái xe; chữ ký số công cộng;***

- Rà soát, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý đăng ký tài khoản định danh điện tử tổ chức; phối hợp với cơ quan Thuế và Công an xã vận động doanh nghiệp, hợp tác xã đăng ký, xác thực tài khoản định danh điện tử tổ chức.

b) *Mục tiêu:* 100% CBCCVC, người lao động tích hợp đủ 08 loại giấy tờ; thủ trưởng cơ quan, đơn vị lập danh sách báo cáo Ủy ban nhân dân xã thông qua Công an xã và chịu trách nhiệm về tính chính xác; duy trì 100% (32/32) tài khoản định danh điện tử tổ chức và cập nhật các trường hợp phát sinh mới.

c) *Thời gian hoàn thành*: trước ngày 15/10/2026.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện chiến dịch được bố trí từ nguồn kinh phí hợp pháp theo quy định; kinh phí truyền thông thuộc ngành dọc và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

2. Trưởng phòng Kinh tế tham mưu Ủy ban nhân dân xã bố trí, sử dụng kinh phí đúng quy định, ưu tiên mua sắm thiết bị đầu cuối (đầu đọc căn cước gắn chip, máy tính, máy scan); chi hỗ trợ lực lượng làm thêm giờ, làm việc vào ngày nghỉ; chi cho công tác tuyên truyền, in ấn tờ rơi, băng rôn theo quy định hiện hành.

3. Vận động, huy động nguồn lực hợp pháp từ các doanh nghiệp viễn thông, ngân hàng trên địa bàn để hỗ trợ thiết bị, nhân lực, địa điểm phục vụ chiến dịch.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành lập Tổ công tác triển khai đợt cao điểm 45 ngày tại xã Vĩnh Tuy do đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm Tổ trưởng; đồng chí Trưởng Công an xã làm Tổ phó Thường trực; các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, người đứng đầu các đoàn thể và công chức chuyên môn là thành viên. Tổ công tác phân công nhiệm vụ bảo đảm “6 rõ”; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tiến độ thực hiện hằng ngày.

2. Các ấp thành lập Tổ hỗ trợ tại ấp do đồng chí Bí thư Chi bộ hoặc Trưởng ấp làm Tổ trưởng; công an viên, Tổ CNSCĐ và đại diện các đoàn thể là thành viên; thực hiện phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng nhân khẩu”.

3. Chế độ báo cáo: báo cáo tiến độ hằng ngày trước 16 giờ 00 về Tổ công tác xã (qua Công an xã tổng hợp); báo cáo định kỳ hằng tuần vào thứ Năm và hằng tháng vào ngày 15 gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Y tế) theo quy định tại Kế hoạch số 576/KH-UBND; tổng kết đợt cao điểm vào ngày 15/11/2026.

4. Công an xã là cơ quan Thường trực của đợt cao điểm: chủ trì theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các bộ phận, các ấp triển khai nhiệm vụ; tổng hợp tiến độ, kết quả thực hiện, báo cáo về an toàn thông tin; kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nhất là đối với các nhiệm vụ chậm tiến độ, có nguy cơ không hoàn thành; xây dựng Video Clip AI tuyên truyền theo tài liệu do Công an tỉnh cung cấp.

5. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã: tham mưu ban hành Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các chỉ tiêu; tổng hợp báo cáo;

bảo đảm điều kiện về hạ tầng; phối hợp với Trung tâm PVHCC xã bảo đảm hệ thống vận hành thông suốt.

6. Các Phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc UBND xã: theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, chủ trì rà soát, làm sạch, chuẩn hóa các bộ dữ liệu chuyên ngành; bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác, kịp thời, thống nhất và có đầu mối quản lý rõ ràng.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các đoàn thể xã phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia; huy động lực lượng hỗ trợ tại các điểm đăng ký, kích hoạt, tích hợp.

8. Đề nghị các trường học, Trạm Y tế xã và các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn xã bảo đảm 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh đủ điều kiện được cấp căn cước, đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2 và tích hợp giấy tờ trên VNeID; đồng thời hỗ trợ, hướng dẫn người thân, gia đình thực hiện.

9. Đề nghị các ngân hàng, doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn phối hợp với Ủy ban nhân dân xã tổ chức các điểm đăng ký, hướng dẫn kích hoạt và sử dụng chữ ký số, thanh toán không dùng tiền mặt, xác thực thông tin thuê bao di động; hỗ trợ tích hợp tài khoản an sinh xã hội, tài khoản ngân hàng trên VNeID.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các bộ phận, áp kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân xã (qua Công an xã - cơ quan Thường trực) để được hướng dẫn, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận: *Quản*

- Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang (để báo cáo);
- Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Y tế (để báo cáo);
- Sở Nông nghiệp và Môi trường (để phối hợp);
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực Hội đồng nhân dân xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể xã;
- Công an xã, Trạm Y tế xã, các trường học trên địa bàn;
- Các ấp trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Wu Chi Cong
Võ Chí Công

PHỤ LỤC

Phân công nhiệm vụ thực hiện chiến dịch cao điểm 45 ngày rà soát, xây dựng, làm sạch đồng bộ dữ liệu và phát triển công dân số trên địa bàn xã Vĩnh Tuy

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /10/2026 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Tuy)

STT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
1	Cấp thẻ căn cước cho công dân: 1.729 trường hợp từ đủ 06 tuổi đến dưới 14 tuổi; 949 trường hợp từ đủ 14 tuổi trở lên	01/10/2026 - 28/10/2026	Công an xã	Tổ chỉ đạo, Các ấp, trường học, Đoàn Thanh niên xã	Sản phẩm: 1.729 thẻ (nhóm dưới 14 tuổi), 949 thẻ (nhóm từ đủ 14 tuổi trở lên); danh sách công dân được cấp thẻ. Trưởng Công an xã chịu trách nhiệm; quyết định lịch cấp thẻ lưu động.
2	Đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 2: 1.730 trường hợp (từ đủ 06 đến dưới 14 tuổi) và 2.943 trường hợp (từ đủ 14 tuổi trở lên)	01/10/2026 - 30/10/2026	Công an xã	Tổ chỉ đạo, Tổ CNSCĐ các ấp	Sản phẩm: 4.673 hồ sơ đăng ký. Trưởng Công an xã chịu trách nhiệm; được huy động lực lượng tại các ấp.
3	Kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2: 01 + 2.245 trường hợp	01/10/2026 - 05/11/2026	Công an xã	Tổ chỉ đạo, Tổ CNSCĐ các ấp	Sản phẩm: 2.246 tài khoản được kích hoạt. Trưởng Công an xã chịu trách nhiệm; báo cáo lỗi hệ thống lên cấp có thẩm quyền để xử lý.
4	Tích hợp giấy khai sinh trên VNeID: còn 27.750	01/10/2026 - 15/11/2026; cao điểm từ 01/10/2026 đến 15/10/2026	Văn phòng HĐND và UBND xã; Công an xã	Tổ chỉ đạo, Các ấp	Sản phẩm: 27.750 giấy khai sinh được tích hợp. Công chức Tư pháp - Hộ tịch và Trưởng Công an xã chịu trách nhiệm.

STT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
5	Tích hợp tài khoản an sinh xã hội trên VNeID: còn 17.296	01/10/2026 - 15/11/2026	Phòng Văn hóa - Xã hội xã; Công an xã	Bảo hiểm xã hội tỉnh, các ngân hàng	Sản phẩm: 17.296 tài khoản an sinh xã hội được tích hợp. Công chức Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm.
6	Tích hợp số thuê bao di động chính chủ trên VNeID: còn 27.770	01/10/2026 - 15/11/2026	Công an xã; Viettel, VNPT, MobiFone	Tổ chỉ đạo, Các ấp	Sản phẩm: 27.770 số thuê bao được chuẩn hóa, xác thực, tích hợp. Trưởng Công an xã chịu trách nhiệm; đề xuất nhà mạng hỗ trợ điểm đăng ký, xác thực thuê bao.
7	Tích hợp Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID: còn 27.767	01/10/2026 - 15/11/2026	Trạm Y tế xã; Công an xã	Tổ chỉ đạo, Sở Y tế	Sản phẩm: 27.767 Sổ sức khỏe điện tử; phấn đấu 80% công dân có thể bảo hiểm y tế có Sổ sức khỏe điện tử. Trạm trưởng Trạm Y tế xã chịu trách nhiệm.
8	Tích hợp giấy phép lái xe (còn 15.662), đăng ký xe và chữ ký số công cộng (chưa có số liệu)	01/10/2026 - 15/11/2026	Công an xã; Văn phòng HĐND và UBND xã	Tổ chỉ đạo, Doanh nghiệp viễn thông	Sản phẩm: 15.662 giấy phép lái xe; đăng ký xe, chữ ký số công cộng theo số liệu được cập nhật. Trưởng Công an xã, công chức Văn phòng chịu trách nhiệm.
9	Rà soát 100% hạ tầng kỹ thuật, đường truyền, thiết bị, hệ thống thông tin	Trước ngày 25/10/2026	Văn phòng HĐND và UBND xã; Công an xã	Sở Khoa học và Công nghệ, Điện lực, doanh nghiệp viễn thông. Trung tâm Phục vụ HCC	Sản phẩm: báo cáo hiện trạng; danh sách điểm thiếu, yếu, chưa đồng bộ; phương án xử lý; đề xuất mua sắm, nâng cấp thiết bị.

STT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
10	Rà soát, tái cấu trúc 05 TTHC có số lượng hồ sơ lớn; thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm TTHC (khai sinh - thường trú - bảo hiểm y tế trẻ em dưới 06 tuổi; khai tử - xóa thường trú - mai táng phí, tử tuất)	Thường xuyên; hoàn thành khắc phục điểm nghẽn trước ngày 15/11/2026	Văn phòng HĐND và UBND xã	Công an xã, Trung tâm PVHCC xã	Sản phẩm: danh mục TTHC được tái cấu trúc; dữ liệu hộ tịch, dân cư được cập nhật đồng bộ; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình tăng. Vướng mắc về quy trình, dữ liệu báo cáo cấp có thẩm quyền.
11	Rà soát, làm sạch 06 CSDL an sinh xã hội, CSDL đất đai, lý lịch tư pháp, 12 CSDL y tế, CSDL học sinh	Rà soát xong trước ngày 25/10/2026; làm sạch xong trước ngày 15/11/2026	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phụ trách	Phòng Kinh tế, Văn phòng HĐND và UBND xã, Phòng Văn hóa - Xã hội, Y tế, Giáo dục; Công an xã	Sản phẩm: 100% dữ liệu sạch được đồng bộ vào CSDL quốc gia. Dữ liệu mâu thuẫn báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Nội vụ, Sở Y tế khi vượt thẩm quyền.
12	100% CBCCVC, người lao động tích hợp đủ 08 loại giấy tờ trên VNeID	Trước ngày 15/10/2026	Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã	Toàn thể CBCCVC, người lao động	Sản phẩm: 100% CBCCVC có ảnh chụp màn hình VNeID đã tích hợp đủ 08 loại. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và từng CBCCVC chịu trách nhiệm; kiểm tra, đánh giá thi đua.
13	Tổ chức Lễ phát động; tuyên truyền; hỗ trợ người dân sử dụng DVCTT, VNeID	Lễ phát động trước ngày 03/10/2026; hỗ trợ thường xuyên đến ngày 15/11/2026	Ủy ban nhân dân xã	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, Đoàn Thanh niên xã, Công an xã, Tổ CNSCĐ, các trường học	Sản phẩm: Lễ phát động; 100% ấp có điểm hỗ trợ; số lượt công dân được hỗ trợ. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, Bí thư Đoàn Thanh niên xã chịu trách nhiệm huy động lực lượng.

STT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
14	Theo dõi, tổng hợp, báo cáo tiến độ thực hiện	Hàng ngày trước 16 giờ 00; thứ Năm hàng tuần; ngày 15 hàng tháng; tổng kết ngày 15/11/2026	Công an xã (cơ quan Thường trực)	Văn phòng HĐND và UBND xã	Sản phẩm: báo cáo ngày, tuần, tháng; báo cáo tổng kết. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh qua Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Y tế.